

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1725 /SGDDĐT-GDTrH
V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
giáo dục trung học năm học 2019-2020

Bình Định, ngày 06 tháng 9 năm 2019

Kính gửi:

- Trường phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố;
- Hiệu trưởng các trường Trung học phổ thông.

Thực hiện Công văn số 3892/BGDĐT-GDTrH ngày 28/8/2019 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2019 – 2020, Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu Trường phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố và Hiệu trưởng các trường Trung học phổ thông và trực thuộc thực hiện các nội dung sau:

A. PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG

Tăng cường quán triệt và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tiếp tục rà soát, quy hoạch mạng lưới trường, lớp giáo dục trung học theo hướng hợp lý và hiệu quả; tăng cường nền nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục trung học; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh; nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018; tiếp tục điều chỉnh nội dung dạy học trong CT GDPT hiện hành theo hướng tinh giản, tiếp cận định hướng CT GDPT 2018; thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực; đổi mới phương thức đánh giá học sinh; tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương; tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục.

B. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Phát triển mạng lưới trường, lớp; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia; phát triển hệ thống trường trung học phổ thông chuyên, trường chất lượng cao

1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

Các phòng GD&ĐT tiếp tục tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện việc sắp xếp lại các cơ sở giáo dục phổ thông (GDPT) theo tinh thần của Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, phù hợp với đặc thù của GDPT; bảo đảm các nguyên tắc được nêu trong Công văn số

3712/BGDĐT-CSVC ngày 24/8/2018 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông.

Việc rà soát quy hoạch lại mạng lưới trường, lớp gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu triển khai CT GDPT 2018; củng cố và phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú có quy mô phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh học tập và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Đối với khu vực thành phố, việc quy hoạch trường, lớp cần theo hướng mở rộng ra khu vực ngoại ô để khắc phục tình trạng sĩ số lớp quá đông do thiếu quỹ đất. Đối với các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn cần có lộ trình sắp xếp điểm trường, lớp hợp lý.

Các phòng GD&ĐT thực hiện việc kiểm tra, rà soát và chấm dứt việc tổ chức lớp chuyên, chọn trong các trường THCS.

2. Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

a. Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất, xây dựng phòng học bộ môn, thư viện, nhà đa năng, vườn trường, nhà vệ sinh... Đặc biệt với các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú cần ưu tiên tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc học sinh và tổ chức các hoạt động giáo dục đặc thù. Tăng cường thực hiện xã hội hóa giáo dục, vận động, huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng, cải tạo cảnh quan đạt tiêu chuẩn xanh - sạch - đẹp, an toàn theo qui định; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh thực sự để thu hút học sinh đến trường; tổ chức cho cán bộ, giáo viên và học sinh tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương...

b. Các phòng GD&ĐT tổ chức kiểm tra sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời nhằm từng bước đáp ứng yêu cầu triển khai CT GDPT 2018. Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác quản lý thiết bị dạy học; chỉ đạo các trường yêu cầu giáo viên tăng cường sử dụng thiết bị dạy học của nhà trường để đảm bảo việc dạy học có chất lượng.

c. Quan tâm đầu tư các điều kiện và tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, đặc biệt là học sinh con em đồng bào dân tộc thiểu số, học sinh vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Các phòng GD&ĐT chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp tục đầu tư nguồn lực, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn sau 2015-2020 gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

4. Đăng ký kiểm định chất lượng để được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

5. Các trường THPT chuyên Lê Quý Đôn và Chu Văn An tiếp tục củng cố, nâng cấp điều kiện đảm bảo chất lượng trường chuyên theo đề án “Phát triển hệ thống các trường THPT chuyên giai đoạn 2010-2020” của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Khuyến khích phát triển các trường tư thục theo định hướng chất lượng cao phù hợp với học phí tự nguyện.

II. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục

Ngay từ đầu tháng 9/2019, Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục triển khai thực hiện Công văn số 1924/SGDDĐT-GDTrH ngày 13/10/2017 của Sở GD&ĐT Bình Định về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018 (triển khai Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018), trong đó tập trung vào các nội dung:

a. Chủ động tiếp tục rà soát nội dung sách giáo khoa, tinh giản những nội dung dạy học vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của CT GDPT hiện hành; điều chỉnh để tránh trùng lặp nội dung giữa các môn học, hoạt động giáo dục; bổ sung, cập nhật những thông tin mới phù hợp thay cho những thông tin cũ, lạc hậu.

b. Trên cơ sở kết quả đạt được của các năm học trước, Hiệu trưởng nhà trường tiếp chủ động tổ chức cho các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục của từng môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường theo hướng sắp xếp lại các nội dung dạy học, cập nhật nội dung dạy học nhằm tạo thuận lợi cho việc áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật, giáo dục văn hóa giao thông; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Kế hoạch dạy học của các tổ/nhóm chuyên môn phải được Lãnh đạo nhà trường nhận xét, góp ý, phê duyệt trước khi thực hiện và là căn cứ để kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện. Kế hoạch này gửi 01 bản về: phòng Giáo dục và Đào tạo đối với các trường cấp THCS và Sở Giáo dục và Đào tạo (qua phòng GDTrH) đối với các trường cấp THPT trước ngày 24/9/2019. Quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ/nhóm chuyên môn được thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc “Hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành” và Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GD&ĐT về việc “Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng”; gắn kết với việc thực hiện CT GDPT 2018.

2. Tiếp tục triển khai mô hình trường học mới cấp THCS đối với một số khối lớp ở các trường THCS thuộc phòng GD&ĐT: Thị xã An Nhơn, Tuy Phước, Phù Mỹ, Hoài Nhơn, Vân Canh theo hướng dẫn tại Công văn số 1468/SGDDĐT-GDTrH ngày 23/8/2016 của Sở GD&ĐT về việc triển khai mô hình trường học mới từ năm học 2016-2017 (triển khai Công văn số 4068/BGDĐT-GDTrH ngày 18/8/2016 của Bộ GD&ĐT về việc triển khai mô hình trường học mới từ năm học 2016-2017); Công văn số 1659/SGDDĐT-GDTrH ngày 05/9/2017 của Sở GD&ĐT về việc rà soát và xây dựng kế hoạch thực hiện mô hình trường học mới (triển khai Công

văn số 3459/BGDĐT-GDTrH ngày 08/8/2017 của Bộ GD&ĐT); Công văn số 3719/BGDĐT-GDTrH ngày 15/8/2018 về việc tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện mô hình trường học mới; Công văn số 591/SGDĐT-GDTrH ngày 10/4/2017 của Sở GD&ĐT về việc thực hiện một số quy định về đánh giá học sinh THCS mô hình trường học mới từ năm 2016-2017 (triển khai Công văn số 1392/BGDĐT-GDTrH ngày 05/4/2017 của Bộ GD&ĐT); Công văn số 660/SGDĐT-QLCLGD-GDTrH ngày 11/4/2019 về việc góp ý chuyển đổi xếp loại học sinh mô hình trường học mới (triển khai Công văn số 1461/BGDĐT-GDTrH ngày 08/4/2019 của Bộ GD&ĐT về việc xét tốt nghiệp học sinh mô hình trường học mới).

3. Các trường có đủ điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất (nhất là các trường nội trú, bán trú) tổ chức dạy học 02 buổi/ngày, mỗi ngày dạy không quá 08 tiết, mỗi tuần học không quá 06 ngày. Nội dung dạy học và hoạt động giáo dục tăng cường cần tập trung vào việc phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi phù hợp với năng lực và năng khiếu của từng nhóm đối tượng nhằm phát triển năng lực học sinh;...

4. Tổ chức dạy học ngoại ngữ

Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục trung học. Cụ thể:

a. Đối với tiếng Anh:

- Thực hiện Công văn số 1157/SGDĐT-GDTrH ngày 11/6/2019 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn triển khai dạy chương trình, sách giáo khoa tiếng Anh theo Đề án NNQG từ năm học 2019 – 2020; Tiếp tục thực hiện Công văn số 1626/SGDĐT-GDTrH ngày 29/8/2018 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn triển khai dạy chương trình tiếng Anh THPT mới hệ 10 năm theo Đề án NNQG từ năm học 2018 – 2019, tiếp tục tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Các phòng GD&ĐT hướng dẫn các trường THCS sinh hoạt chuyên môn theo cụm tìm các biện pháp nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập bộ môn tiếng Anh.

- Tiếp tục nâng cao năng lực giáo viên về trình độ tiếng Anh và phương pháp giảng dạy, nghiệp vụ sư phạm và điều kiện cơ sở vật chất để mở rộng số trường, tăng số lớp và số học sinh thực hiện chương trình mới môn Tiếng Anh hệ 10 năm; tăng cường huy động các điều kiện về giáo viên và cơ sở vật chất để có thể thu nhận hết số học sinh đã hoàn thành chương trình mới lớp 5 vào học tiếp chương trình mới ở lớp 6, số học sinh hoàn thành chương trình mới lớp 9 vào học tiếp chương trình mới ở lớp 10.

- Tiếp tục thực hiện việc kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh theo Công văn số 1536/SGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Sở GD&ĐT về việc triển khai kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực môn tiếng Anh cấp trung học từ năm học 2014 – 2015 (triển khai Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014 của Bộ GD&ĐT) và Công văn số 1450/SGDĐT-GDTrH ngày 19/8/2016 của Sở GD&ĐT về việc sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2015 – 2016 (triển khai Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 của Bộ GD&ĐT về việc sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2015-2016).

- Khuyến khích thí điểm dạy ngoại ngữ tích hợp trong các môn học khác và dạy các môn học khác (Toán và các môn khoa học) bằng ngoại ngữ tại các trường trung học phổ

thông chuyên và các trường THCS, THPT có đủ điều kiện.

Thực hiện Kế hoạch số 2285/KH-SGDĐT ngày 12/12/2018 của Sở GD&ĐT về việc triển khai việc dạy và học song ngữ trong hệ thống các trường phổ thông ở những trường có điều kiện từ năm 2019. Trong năm học 2019 – 2020, 09 trường Tiểu học sẽ triển khai dạy học song ngữ (Quy Nhơn: 04; An Nhơn: 01; Phù Mỹ: 01, Hoài Ân: 01; Hoài Nhơn: 02), 09 trường THCS sẽ triển khai dạy học song ngữ môn Toán (Quy Nhơn: 03; An Nhơn: 03, Phù Mỹ: 01, Hoài Ân: 01, Hoài Nhơn: 01), 01 trường THCS sẽ triển khai dạy học song ngữ môn Hóa học (Quy Nhơn: 01), 02 trường THCS sẽ triển khai dạy học song ngữ môn Sinh học (Quy Nhơn: 02), 01 trường THCS sẽ triển khai dạy học song ngữ môn Tin học (Quy Nhơn: 01), 16 trường THPT sẽ triển khai dạy học song ngữ môn Toán, 05 trường THPT triển khai môn Vật lý, 06 trường THPT sẽ triển khai môn Hóa học, 07 trường THPT sẽ triển khai môn Sinh học và 04 trường THPT sẽ triển khai môn Tin học. (Xem các phụ lục kèm theo Kế hoạch số 2285/KH-SGDĐT để biết danh sách các trường cụ thể sẽ triển khai).

Tích cực triển khai xây dựng trường học điển hình về dạy và học ngoại ngữ theo hướng dẫn của Sở, Bộ GD&ĐT. Phát động phong trào học tiếng Anh, khuyến khích xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ.

b. Đối với các ngoại ngữ khác

Ở những nơi có nhu cầu, đủ điều kiện và cha mẹ học sinh, học sinh tự nguyện tham gia, các đơn vị có thể tổ chức dạy tiếng Nhật (là môn ngoại ngữ 1 hoặc 2). Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn tiếp tục tổ chức dạy tiếng Nhật là ngoại ngữ 2 và tiếp nhận Cộng sự tiếng Nhật nhiệm kỳ 6 đến làm việc tại trường.

c. Tăng cường công tác hợp tác quốc tế trong giáo dục trung học; chú trọng tiếp thu và áp dụng các phương thức dạy học, KT&DG tích cực của các nước có nền giáo dục tiên tiến nhằm từng bước nâng cao chất lượng dạy và học.

5. Tiếp tục thực hiện Công văn số 1676/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2019 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn triển khai Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông giai đoạn 2018 – 2025", trong đó tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp: (1) Nâng cao nhận thức về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông; (2) đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp trong trường phổ thông; (3) phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp trong các trường trung học; (4) tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học gắn với giáo dục hướng nghiệp trong giáo dục phổ thông; (5) bổ sung, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông; (6) huy động nguồn lực xã hội trong và ngoài nước tham gia giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông; (7) tăng cường quản lý đối với giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông. Tăng cường các hoạt động giáo dục khởi nghiệp, tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường phổ thông nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh phổ thông.

6. Tăng cường thực hiện lòng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phổ biến, giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tệ nạn xã hội, AIDS, ma túy, mại dâm và phòng, chống tham nhũng; chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền Quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường, không sử dụng đồ nhựa dùng một lần; đa dạng

sinh học, bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục ATGT, văn hóa giao thông; giáo dục quốc phòng an ninh; giáo dục chuyên đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; tổ chức hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học;... theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả công tác tư vấn tâm lý cho học sinh các trường phổ thông theo Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 17/12/2017 của Bộ GD&ĐT. Triển khai xây dựng và thực hiện Bộ quy tắc ứng xử trong các trường học phổ thông theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/04/2019 của Bộ GD&ĐT theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT tại Công văn số 815/SGDĐT-GDTrH ngày 02/5/2019; triển khai công tác xã hội trong trường học theo Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT, chú trọng hỗ trợ các học sinh có hoàn cảnh đặc biệt. Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

7. Các cơ sở giáo dục trung học tổ chức tốt hoạt động đầu năm học mới; quan tâm đối với các lớp đầu cấp nhằm giúp học sinh làm quen với điều kiện học tập, sinh hoạt và tiếp cận PPDH và giáo dục trong nhà trường; tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của ngày khai giảng, lễ tri ân, lễ chào cờ Tổ quốc; hướng dẫn học sinh hát Quốc ca đúng nhạc và lời để hát tại các buổi lễ chào cờ đầu tuần theo đúng nghi thức, thể hiện nhiệt huyết, lòng tự hào dân tộc của tuổi trẻ Việt Nam theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

Việc tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa chuyển mạnh sang hướng hoạt động trải nghiệm; tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống; kỹ năng khởi nghiệp, tư duy thiết kế, tư duy quản lý tài chính cho học sinh; khuyến khích những cơ sở giáo dục có điều kiện thành lập câu lạc bộ “Em yêu nghệ thuật bài chòi dân gian”, học sinh tham gia sinh hoạt các câu lạc bộ theo sở thích. Các trường tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025 theo Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh như: Văn hóa - văn nghệ, thể dục – thể thao;... trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh trung học, phát huy sự chủ động và sáng tạo của các địa phương, đơn vị; tăng cường tính giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kĩ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới. Không giao chỉ tiêu, không lấy thành tích của các hoạt động giao lưu nói trên làm tiêu chí để xét thi đua đối với các đơn vị có học sinh tham gia.

8. Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025.

Chú trọng hướng dẫn học sinh ôn luyện bài thể dục buổi sáng, bài thể dục giữa giờ và bài thể dục chống mệt mỏi theo quy định. Duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục nói trên vận dụng vào tập luyện thường xuyên trong suốt năm học; tập luyện và thi đấu các môn thể thao trong chương trình Hội khỏe Phù Đổng nhằm tăng cường sức khỏe, phát triển thể lực toàn diện, trang bị kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản và hình thành cho học sinh thói quen tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên; tuyển chọn lực lượng vận động viên học sinh tham

gia Hội khỏe Phù Đổng các cấp.

Các trường tiếp tục triển khai thực hiện Thông báo kết luận số 158/TB-BGDĐT ngày 04/3/2019 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT tại Hội nghị nâng cao chất lượng giáo dục thể chất và thể thao trường học trong ngành Giáo dục; tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại thể lực học sinh THPT theo quy định của Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ GD&ĐT. Lập hồ sơ và lưu kết quả đánh giá, xếp loại sau khi kiểm tra, tổng hợp và báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp vào cuối năm học.

9. Đổi mới phương pháp, hình thức dạy học

a. Xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành **chuỗi hoạt động học** để thực hiện cả ở **trên lớp và ngoài lớp học**. Việc xây dựng kế hoạch bài học phải đảm bảo các tiêu chí được quy định tại: Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc “Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng”; Phụ lục 2 của Công văn số 691/SGDĐT-GDTrH ngày 17/4/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc quy định và hướng dẫn sử dụng hồ sơ chuyên môn trong trường phổ thông.

Chuỗi hoạt động học bao gồm: Tình huống xuất phát/khởi động; Hình thành kiến thức; Luyện tập; Vận dụng, tìm tòi mở rộng. Trong mỗi hoạt động học phải thể hiện rõ: Mục tiêu hoạt động; Nội dung, phương thức tổ chức hoạt động học tập của học sinh; Dự kiến sản phẩm, đánh giá kết quả hoạt động. Để xây dựng kế hoạch bài học đảm bảo yêu cầu, nhà trường cần tổ chức cho giáo viên thảo luận, nghiên cứu “Bảng mô tả mức độ các tiêu chí kế hoạch bài học” theo Phụ lục 1 gửi kèm theo Công văn này.

Tiếp tục quán triệt tinh thần giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kĩ thuật - toán (Science-Technology - Engineering-Mathematic: STEM) trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan.

b. Các giờ dạy phải **chú trọng** rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh trình bày, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

c. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của liên Bộ GD&ĐT, Bộ VHTT&DL.

10. Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá

a. Các cơ sở giáo dục tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

b. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kĩ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài

kiểm tra được quy định trong CT GDPT hiện hành theo hướng dẫn tại Phụ lục 2 của Công văn số 691/SGDDĐT-GDTrH ngày 17/4/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc quy định và hướng dẫn sử dụng hồ sơ chuyên môn trong trường phổ thông.

c. Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra 1 tiết, cuối học kì, cuối năm học theo ma trận và viết câu hỏi phục vụ ma trận đề. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao. Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của học sinh, giáo viên và nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao.

d. Kết hợp một cách hợp lí giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lí thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

đ. Tăng cường tổ chức hoạt động đề xuất và lựa chọn, hoàn thiện các câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung cho thư viện câu hỏi của nhà trường; xây dựng nguồn học liệu mở (thư viện học liệu) về câu hỏi, bài tập, kế hoạch bài học, tài liệu tham khảo có chất lượng trên trang thông tin điện tử của các cơ sở giáo dục. Cán bộ quản lí, giáo viên và học sinh tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Đề thay đổi theo hướng tích cực, tiếp tục đổi mới phương thức dạy học và KTĐG đạt hiệu quả cao ở các trường, cần tập trung cụ thể như sau:

- Lãnh đạo nhà trường phải gương mẫu đi đầu trong công tác đổi mới PPDH, KTĐG. Hiệu trưởng phải nâng cao nhận thức về đổi mới cho toàn thể cán bộ, GV và HS nhà trường. Xây dựng kế hoạch đổi mới phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường; có các giải pháp đồng bộ và quyết liệt để tổ chức thực hiện kế hoạch đổi mới, phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, GV. Tổ chức KTĐG, ghi nhận kết quả và biểu dương kịp thời những nhân tố tích cực trong quá trình thực hiện. Duy trì và nâng cao chất lượng trao đổi kinh nghiệm công tác giữa các trường trung học trong tỉnh.

Tăng cường chỉ đạo chặt chẽ, nghiêm túc và đổi mới công tác thi, kiểm tra; tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, học kỳ và các kỳ thi một cách nghiêm túc; đánh giá khách quan, công bằng kết quả học tập của HS. Đổi mới việc KTĐG môn học/hoạt động giáo dục theo hướng nêu vấn đề mở, đòi hỏi HS phải vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng và biểu đạt chính kiến của bản thân. Đổi mới hình thức kiểm tra theo hướng chấm các dự án nghiên cứu, bài viết, sản phẩm của HS....

- Giáo viên phải thay đổi, đổi mới phong cách làm việc, nhiệt tình, trách nhiệm, tâm huyết với nghề, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong thiết kế bài giảng và xây dựng các chủ đề, dự án dạy học; sử dụng linh hoạt, nhuần nhuyễn và hiệu quả các PPDH. Tập trung dạy cách học, cách tư duy, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng và phát triển năng lực. Đa dạng hóa các hình thức học tập. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học. Tổ chức các hoạt

động ngoại khóa và sân chơi trí tuệ cho HS. Học sinh được tích cực, chủ động trong việc lĩnh hội và tiếp thu tri thức; tích cực làm việc với sách giáo khoa và các tài liệu tham khảo, tự học theo hướng dẫn của GV; tự đánh giá nhận thức của bản thân và bè bạn; trung thực trong học tập...

Sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn cần tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý về đổi mới PPDH và KTĐG; đổi mới nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu nội dung bài giảng, tập trung thảo luận các chuyên đề, nội dung khó của môn học hoặc những PPDH, cách thức tổ chức lớp học hiệu quả cho các nội dung đó. Để buổi sinh hoạt chuyên môn ngày càng đi vào thực chất, tránh hình thức, và nâng cao được năng lực chuyên môn của giáo viên, nhà trường cần tổ chức cho giáo viên thảo luận, nghiên cứu “Bảng mô tả mức độ các tiêu chí” tại Phụ lục 3 của Công văn số 691/SGDDĐT-GDTrH ngày 17/4/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc quy định và hướng dẫn sử dụng hồ sơ chuyên môn trong trường phổ thông trong đó có sự điều chỉnh: Mô tả các mức độ của Tiêu chí 3 “Mức độ phù hợp, hiệu quả của các biện pháp hỗ trợ và khuyến khích học sinh hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập”, cụ thể theo Phụ lục 2 gửi kèm Công văn này.

III. Tích cực triển khai Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018

Các Phòng GD&ĐT chủ động thực hiện tốt công tác tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố việc triển khai CT GDPT 2018 theo hướng dẫn tại Công văn số 216/SGDDĐT-GDTrH ngày 12/02/2019 của Sở GD&ĐT (triển khai Công văn số 344/BGDĐT-GDTrH ngày 24/01/2019 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn triển khai Chương trình giáo dục phổ thông) trong đó tập trung vào một số vấn đề sau:

1. Các phòng GD&ĐT tiếp tục tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Ban Chỉ đạo đổi mới CT GDPT của cấp huyện; ban hành kế hoạch thực hiện CT GDPT phù hợp với kế hoạch của tỉnh (quy định tại thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc “Ban hành chương trình giáo dục phổ thông”); xây dựng kế hoạch ngân sách hằng năm cho việc thực hiện CT GDPT 2018 trình Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố để xem xét, bố trí ngân sách địa phương, lồng ghép có hiệu quả và sử dụng đúng mục đích nguồn vốn từ các chương trình, đề án, dự án; huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện CT GDPT 2018.

2. Tiếp tục quán triệt các văn bản chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Bộ GD&ĐT về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; tổ chức cho toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên nghiên cứu, thảo luận kỹ nội dung CT GDPT 2018.

3. Tiếp tục gửi các ý kiến đề xuất về những vấn đề cơ bản hoặc thời sự về văn hoá, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp, ... của địa phương, bổ sung cho nội dung giáo dục bắt buộc theo Công văn số 1106/BGDĐT-GDTrH ngày 20/3/2019 của Bộ GD&ĐT để Sở GD&ĐT tham mưu UBND tỉnh tổ chức biên soạn nội dung giáo dục địa phương.

4. Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu giáo viên ở từng môn học, lớp học, cấp học để xây dựng kế hoạch sắp xếp, bổ sung đội ngũ giáo viên; xây dựng kế hoạch và phối hợp với các cơ sở đào tạo giáo viên để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 phù hợp với kế hoạch của tỉnh, của Bộ GD&ĐT.

5. Xây dựng kế hoạch tổng thể và từng năm của địa phương thực hiện “Đề án bảo

đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 - 2025” ban hành kèm theo Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ (phù hợp với lộ trình áp dụng CT GDPT 2018). Các cơ sở giáo dục phổ thông sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có; trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học thực hiện CT GDPT, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

6. Đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng xã hội về chương trình giáo dục phổ thông mới; biểu dương kịp thời gương người tốt, việc tốt trong thực hiện đổi mới CT GDPT.

7. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn theo phân cấp quản lý. Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông tại địa phương hằng năm, báo cáo về Sở GD&ĐT cùng với báo cáo thực hiện nhiệm vụ năm học.

IV. Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý

1. Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý

a. Các Phòng GD&ĐT tổ chức tốt việc tập huấn tại địa phương về nội dung do Bộ GD&ĐT tập huấn cho giáo viên cốt cán theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT. Chú trọng việc tập huấn về CT GDPT 2018; về đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

b. Các trường trung học phối hợp với trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tổ chức bồi dưỡng thường xuyên đối với giáo viên THCS và THPT. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên về chuyên môn và nghiệp vụ theo các chương trình bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu của chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông, chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo các hướng dẫn của Sở GD&ĐT, Bộ GD&ĐT. Tăng cường đa dạng hóa các hình thức bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý.

c. Tiếp tục rà soát đánh giá năng lực giáo viên ngoại ngữ (môn tiếng Anh), tổ chức bồi dưỡng theo chuẩn qui định của Bộ GD&ĐT đáp ứng việc triển khai Đề án Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân tại địa phương, cơ sở giáo dục. Những giáo viên chưa đạt chuẩn năng lực tiếng Anh hoặc chưa được bồi dưỡng về phương pháp dạy tiếng Anh thì được bố trí đi học để đạt chuẩn/yêu cầu trước khi phân công dạy học. Việc bồi dưỡng giáo viên phải gắn với việc bố trí, sử dụng có hiệu quả.

d. Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn trong các cơ sở giáo dục trung học dựa trên nghiên cứu bài học. Chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học trong các cơ sở giáo dục trung học.

2. Tăng cường hiệu quả quản lý đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý.

a. Đối với các trường trung học, cần chủ động rà soát đội ngũ, bố trí sắp xếp để đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên cho các môn học, nhất là các môn Tin học, Ngoại ngữ, Giáo dục công dân, Mĩ thuật, Âm nhạc, Công nghệ, Thể dục, Giáo dục quốc phòng - an ninh; thành lập tổ tư vấn; bố trí cán bộ, giáo viên làm công tác tư vấn tâm lý; cử cán bộ, giáo viên tập huấn làm công tác tư vấn tâm lý theo quy định tại Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá

trình tự kiểm tra, tự đánh giá của giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy của mình.

b. Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra đôn đốc, chấn chỉnh khắc phục những hạn chế để có đủ đội ngũ giáo viên cơ hữu của các trường ngoài công lập; từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, phát huy tính năng động, sáng tạo, áp dụng các mô hình tiên tiến của loại hình trường này. Tiếp tục bồi dưỡng giáo viên, đáp ứng yêu cầu các hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên cấp THCS, THPT theo quy định.

V. Duy trì, nâng cao kết quả phổ cập giáo dục

1. Tiếp tục tổ chức, triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị, Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả PCGD tiểu học và PCGD THCS và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình và thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD, xóa mù chữ, tăng cường phân luồng học sinh sau THCS và xóa mù chữ cho người lớn.

2. Quan tâm việc củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD cấp huyện, cấp xã, đội ngũ cán bộ giáo viên chuyên trách PCGD; thực hiện tốt việc quản lý và lưu trữ hồ sơ PCGD; coi trọng công tác điều tra cơ bản, rà soát đánh giá kết quả và báo cáo hằng năm về thực trạng tình hình PCGD. Sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD-XMC và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.

3. Các phòng GD&ĐT tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo địa phương, tập trung mọi nguồn lực với các giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục; tích cực huy động các đối tượng diện PCGDTHCS ra lớp; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục tình trạng này; vận động nhiều lực lượng tham gia nhằm duy trì sĩ số học sinh; củng cố, duy trì và nâng cao tỉ lệ, chất lượng đạt chuẩn PCGDTHCS.

VI. Đổi mới công tác quản lý giáo dục trung học

1. Giao quyền tự chủ cho Hiệu trưởng trong việc: Thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục nhà trường; củng cố kỷ cương, nề nếp trong dạy học, kiểm tra, đánh giá và thi. Đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục.

Các cơ quan quản lý giáo dục và các nhà trường nghiên cứu, quán triệt đầy đủ chức năng, nhiệm vụ cho từng cấp quản lý, từng chức danh quản lý theo qui định tại các văn bản hiện hành. Tăng cường nề nếp, kỷ cương trong các cơ sở giáo dục trung học. Khắc phục ngay tình trạng thực hiện sai chức năng, nhiệm vụ của từng cấp, từng cơ quan đơn vị và từng chức danh quản lý.

2. Thực hiện hồ sơ sổ sách trong nhà trường theo Công văn số 691/SGDĐT-GDTrH ngày 17/4/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc quy định và hướng dẫn sử dụng hồ sơ chuyên môn trong trường phổ thông. Thực hiện tốt việc quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong giáo dục phổ thông theo Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GD&ĐT. Kiểm tra, rà soát và quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm; việc thực hiện các khoản thu chi tại các cơ sở giáo dục.

VII. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý

1. Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức dạy học; tăng cường sử

dụng các mô hình học kết hợp giữa lớp học truyền thống với các lớp học trực tuyến nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí cũng như tăng cường sự công bằng trong việc tiếp cận các dịch vụ giáo dục chất lượng cao...

2. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh; tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng; phấn đấu để đạt 100% số trường THCS và THPT sử dụng hiệu quả sổ điểm điện tử, học bạ điện tử (cập nhật kịp thời các dữ liệu, kết quả kiểm tra).

3. Xây dựng kế hoạch và đôn đốc các cơ sở giáo dục nhập số liệu vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành theo đúng tiến độ, đảm bảo tính chính xác của số liệu. Khai thác và sử dụng thống nhất bộ số liệu về: trường, lớp, học sinh, giáo viên... toàn ngành và trong báo cáo các cấp; tăng cường tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục bằng hình thức trực tuyến.

VIII. Đẩy mạnh công tác truyền thông

Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội và của Bộ GD&ĐT về đổi mới giáo dục trung học; tuyên truyền những kết quả đạt được để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới giáo dục trung học; xây dựng kế hoạch truyền thông, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo chí địa phương, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội.

Động viên đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của ngành, tập trung vào các tin bài về việc chuẩn bị các điều kiện đổi mới CT GDPT, nhất là gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

IX. Công tác thi đua, khen thưởng

Thực hiện đổi mới khen thưởng, kỷ luật học sinh theo Hướng dẫn của Sở, Bộ GD&ĐT. Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng bảo đảm công khai, minh bạch với các tiêu chí rõ ràng, cụ thể gắn với hiệu quả công việc được giao; khuyến khích các địa phương, cơ sở giáo dục có nhiều mô hình đổi mới và sáng tạo; vượt qua khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục trung học. Chấp hành chế độ báo cáo, thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn.

Trên cơ sở của những nội dung hướng dẫn trên đây, căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương, các đơn vị xây dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, có gì vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Sở GD&ĐT (qua Phòng Giáo dục Trung học) để được hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên (để th/h);
- Giám đốc Sở GD&ĐT (để b/c);
- Các Phó GD Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT, GDTTrH.



Lê Thị Điện

Phụ lục 1. Bảng mô tả mức độ các tiêu chí kế hoạch bài học
(Kèm theo Công văn số 1725 /SGDDT-GDTrH ngày 06/9/2019
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Tiêu chí	Các mức			
	Mức 1	Mức 2	Mức 3	
Tiêu chí 1: Mức độ phù hợp của chuỗi hoạt động học với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học được sử dụng.	Hoạt động 1: Tình huống xuất phát/khởi động	Tình huống/câu hỏi/nhiệm vụ mở đầu nhằm huy động kiến thức/kĩ năng đã có của học sinh để chuẩn bị học kiến thức/kĩ năng mới nhưng chưa tạo được mâu thuẫn nhận thức để đặt ra vấn đề/câu hỏi chính của bài học.	Tình huống/câu hỏi/nhiệm vụ mở đầu chỉ có thể được giải quyết một phần hoặc phỏng đoán được kết quả nhưng chưa lí giải được đầy đủ bằng kiến thức/kĩ năng đã có của học sinh; tạo được mâu thuẫn nhận thức.	Tình huống/câu hỏi/nhiệm vụ mở đầu gắn gũi với kinh nghiệm sống của học sinh và chỉ có thể được giải quyết một phần hoặc phỏng đoán được kết quả nhưng chưa lí giải được đầy đủ bằng kiến thức/kĩ năng cũ; đặt ra được vấn đề/câu hỏi chính của bài học.
	Hoạt động 2: Hình thành kiến thức	Kiến thức mới được trình bày rõ ràng, tường minh bằng kênh chữ/kênh hình/kênh tiếng; có câu hỏi/lệnh cụ thể cho học sinh hoạt động để tiếp thu kiến thức mới.	Kiến thức mới được thể hiện trong kênh chữ/kênh hình/kênh tiếng; có câu hỏi/lệnh cụ thể cho học sinh hoạt động để tiếp thu kiến thức mới và giải quyết được đầy đủ tình huống/câu hỏi/nhiệm vụ mở đầu.	Kiến thức mới được thể hiện bằng kênh chữ/kênh hình/kênh tiếng gắn với vấn đề cần giải quyết; tiếp nối với vấn đề/câu hỏi chính của bài học để học sinh tiếp thu và giải quyết được vấn đề/câu hỏi chính của bài học.
	Hoạt động 3: Luyện tập	Có câu hỏi/bài tập vận dụng trực tiếp những kiến thức mới học nhưng chưa nêu rõ lí do, mục đích của mỗi câu hỏi/bài tập.	Hệ thống câu hỏi/bài tập được lựa chọn thành hệ thống; mỗi câu hỏi/bài tập có mục đích cụ thể, nhằm rèn luyện các kiến thức/kĩ năng cụ thể.	Hệ thống câu hỏi/bài tập được lựa chọn thành hệ thống, gắn với tình huống thực tiễn; mỗi câu hỏi/bài tập có mục đích cụ thể, nhằm rèn luyện các kiến thức/kĩ năng cụ thể.
	Hoạt động 4: Vận dụng, tìm tòi mở rộng	Có yêu cầu học sinh liên hệ thực tế/bổ sung thông tin liên quan	Nêu rõ yêu cầu và mô tả rõ sản phẩm vận dụng/mở rộng mà học sinh phải	Hướng dẫn để học sinh tự xác định vấn đề, nội dung, hình thức thể hiện của sản phẩm vận



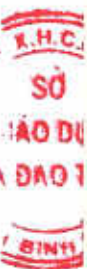
		nhưng chưa mô tả rõ sản phẩm vận dụng/mở rộng mà học sinh phải thực hiện.	thực hiện.	dụng/mở rộng.
Tiêu chí 2: Mức độ rõ ràng của: - Mục tiêu; - Nội dung, kĩ thuật tổ chức; - Sản phẩm cần đạt được của mỗi nhiệm vụ học tập.	Mục tiêu của mỗi hoạt động học và sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành trong mỗi hoạt động đó được mô tả rõ ràng nhưng chưa nêu rõ phương thức hoạt động của học sinh/nhóm học sinh nhằm hoàn thành sản phẩm học tập đó.	Mục tiêu và sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành trong mỗi hoạt động học được mô tả rõ ràng; phương thức hoạt động học được tổ chức cho học sinh được trình bày rõ ràng, cụ thể, thể hiện được sự phù hợp với sản phẩm học tập cần hoàn thành.	Mục tiêu, phương thức hoạt động và sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành trong mỗi hoạt động được mô tả rõ ràng; phương thức hoạt động học được tổ chức cho học sinh thể hiện được sự phù hợp với sản phẩm học tập và đối tượng học sinh.	
Tiêu chí 3: Mức độ phù hợp của thiết bị dạy học và học liệu được sử dụng để tổ chức các hoạt động học của học sinh	Thiết bị dạy học và học liệu thể hiện được sự phù hợp với sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành nhưng chưa mô tả rõ cách thức mà học sinh hành động với thiết bị dạy học và học liệu đó.	Thiết bị dạy học và học liệu thể hiện được sự phù hợp với sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành; cách thức mà học sinh hành động (đọc/ viết/nghe/nhìn/ thực hành) với thiết bị dạy học và học liệu đó được mô tả cụ thể, rõ ràng.	Thiết bị dạy học và học liệu thể hiện được sự phù hợp với sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành; cách thức mà học sinh hành động (đọc/ viết/nghe/ nhìn/ thực hành) với thiết bị dạy học và học liệu đó được mô tả cụ thể, rõ ràng, phù hợp với kĩ thuật học tích cực được sử dụng.	
Tiêu chí 4: Mức độ hợp lí của phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình tổ chức hoạt động học của học sinh.	Phương thức đánh giá sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành trong mỗi hoạt động học được mô tả nhưng chưa có phương án kiểm tra trong quá trình hoạt động học của học sinh.	Phương án kiểm tra, đánh giá quá trình hoạt động học và sản phẩm học tập của học sinh được mô tả rõ, trong đó thể hiện rõ các tiêu chí cần đạt của các sản phẩm học tập trong các hoạt động học.	Phương án kiểm tra, đánh giá quá trình hoạt động học và sản phẩm học tập của học sinh được mô tả rõ, trong đó thể hiện rõ các tiêu chí cần đạt của các sản phẩm học tập trung gian và sản phẩm học tập cuối cùng của các hoạt động học.	

Phụ lục 2. Bảng mô tả mức độ các tiêu chí hoạt động dạy học
 (Kèm theo Công văn số 1725 /SGDDĐT-GDTrH ngày 06/9/2019
 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Tiêu chí	Các mức		
	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 1: Mức độ sinh động, hấp dẫn học sinh của phương pháp và hình thức chuyển giao nhiệm vụ học tập	Câu hỏi/lệnh rõ ràng về mục tiêu, sản phẩm học tập phải hoàn thành, đảm bảo cho phần lớn học sinh nhận thức đúng nhiệm vụ phải thực hiện.	Câu hỏi/lệnh rõ ràng về mục tiêu, sản phẩm học tập, phương thức hoạt động gắn với thiết bị dạy học và học liệu được sử dụng; đảm bảo cho hầu hết học sinh nhận thức đúng nhiệm vụ và hăng hái thực hiện.	Câu hỏi/lệnh rõ ràng về mục tiêu, sản phẩm học tập, phương thức hoạt động gắn với thiết bị dạy học và học liệu được sử dụng đảm bảo cho 100% học sinh nhận thức đúng nhiệm vụ và hăng hái thực hiện.
Tiêu chí 2: Khả năng theo dõi, quan sát, phát hiện kịp thời những khó khăn của học sinh.	Theo dõi, bao quát được quá trình hoạt động của các nhóm học sinh; phát hiện được những nhóm học sinh yêu cầu được giúp đỡ hoặc có biểu hiện đang gặp khó khăn.	Quan sát được cụ thể quá trình hoạt động trong từng nhóm học sinh; chủ động phát hiện được khó khăn cụ thể mà nhóm học sinh gặp phải trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.	Quan sát được một cách chi tiết quá trình thực hiện nhiệm vụ đến từng học sinh; chủ động phát hiện được khó khăn cụ thể và nguyên nhân mà từng học sinh đang gặp phải trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
Tiêu chí 3: Mức độ phù hợp, hiệu quả của các biện pháp hỗ trợ và khuyến khích học sinh hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.	Đưa ra được những gợi ý, hướng dẫn cụ thể cho học sinh/nhóm học sinh vượt qua khó khăn và hoàn thành nhiệm vụ được giao.	Chỉ ra cho học sinh những sai lầm có thể đã mắc phải dẫn đến khó khăn; đưa ra được những định hướng khái quát để nhóm học sinh tiếp tục hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ học tập được giao.	Chỉ ra cho học sinh những sai lầm có thể đã mắc phải dẫn đến khó khăn; đưa ra được những định hướng khái quát; khuyến khích được học sinh hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau để nhóm học sinh tiếp tục hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ học tập được giao.
Tiêu chí 4: Mức độ hiệu quả hoạt động của giáo viên trong việc tổng hợp, phân tích, đánh giá kết	Có câu hỏi định hướng để học sinh tích cực tham gia nhận xét, đánh giá, bổ sung, hoàn thiện sản phẩm học tập lẫn nhau trong nhóm hoặc toàn lớp; nhận xét, đánh	Lựa chọn được một số sản phẩm học tập của học sinh/nhóm học sinh để tổ chức cho học sinh nhận xét, đánh giá, bổ sung, hoàn thiện lẫn nhau; câu hỏi định hướng của giáo viên giúp	Lựa chọn được một số sản phẩm học tập điển hình của học sinh/nhóm học sinh để tổ chức cho học sinh nhận xét, đánh giá, bổ sung, hoàn thiện lẫn nhau; câu hỏi định hướng của giáo viên giúp



quả hoạt động và quá trình thảo luận của học sinh.	giá về sản phẩm học tập được đồng đạo học sinh tiếp thu, ghi nhận.	hầu hết học sinh tích cực tham gia thảo luận; nhận xét, đánh giá về sản phẩm học tập được đồng đạo học sinh tiếp thu, ghi nhận.	hầu hết học sinh tích cực tham gia thảo luận, tự đánh giá và hoàn thiện được sản phẩm học tập của mình và của bạn.
Tiêu chí 5: Khả năng tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của tất cả học sinh.	Nhiều học sinh tiếp nhận đúng nhiệm vụ và sẵn sàng bắt tay vào thực hiện nhiệm vụ được giao, tuy nhiên vẫn còn một số học sinh bộc lộ chưa hiểu rõ nhiệm vụ học tập được giao.	Hầu hết học sinh tiếp nhận đúng và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ, tuy nhiên còn một vài học sinh bộc lộ thái độ chưa tự tin trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.	Tất cả học sinh tiếp nhận đúng và hăng hái, tự tin trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.
Tiêu chí 6: Mức độ tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác của học sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập.	Nhiều học sinh tỏ ra tích cực, chủ động hợp tác với nhau để thực hiện các nhiệm vụ học tập; tuy nhiên, một số học sinh có biểu hiện dựa dẫm, chờ đợi, ỷ lại.	Hầu hết học sinh tỏ ra tích cực, chủ động, hợp tác với nhau để thực hiện các nhiệm vụ học tập; còn một vài học sinh lúng túng hoặc chưa thực sự tham gia vào hoạt động nhóm.	Tất cả học sinh tích cực, chủ động, hợp tác với nhau để thực hiện nhiệm vụ học tập; nhiều học sinh/nhóm tỏ ra sáng tạo trong cách thức thực hiện nhiệm vụ.
Tiêu chí 7: Mức độ tham gia tích cực của học sinh trong trình bày, trao đổi, thảo luận về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.	Nhiều học sinh hăng hái, tự tin trình bày, trao đổi ý kiến/ quan điểm của cá nhân; tuy nhiên, nhiều nhóm thảo luận chưa sôi nổi, tự nhiên, vai trò của nhóm trưởng chưa thật nổi bật; vẫn còn một số học sinh không trình bày được quan điểm của mình hoặc tỏ ra không hợp tác trong quá trình làm việc nhóm để thực hiện nhiệm vụ học tập.	Hầu hết học sinh hăng hái, tự tin trình bày, trao đổi ý kiến/ quan điểm của cá nhân; đa số các nhóm thảo luận sôi nổi, tự nhiên; đa số nhóm trưởng đã biết cách điều hành thảo luận nhóm; nhưng vẫn còn một vài học sinh không tích cực trong quá trình làm việc nhóm để thực hiện nhiệm vụ học tập.	Tất cả học sinh tích cực, hăng hái, tự tin trong việc trình bày, trao đổi ý kiến, quan điểm của cá nhân; các nhóm thảo luận sôi nổi, tự nhiên; các nhóm trưởng đều tỏ ra biết cách điều hành và khái quát nội dung trao đổi, thảo luận của nhóm để thực hiện nhiệm vụ học tập.
Tiêu chí 8: Mức độ đúng đắn, chính xác, phù hợp của các kết quả thực hiện nhiệm vụ học	Nhiều học sinh trả lời câu hỏi/ làm bài tập đúng với yêu cầu của giáo viên về thời gian, nội dung và cách thức trình bày;	Đa số học sinh trả lời câu hỏi/ làm bài tập đúng với yêu cầu của giáo viên về thời gian, nội dung và cách thức trình bày; song vẫn còn một	Tất cả học sinh đều trả lời câu hỏi/ làm bài tập đúng với yêu cầu của giáo viên về thời gian, nội dung và cách thức trình bày; nhiều câu trả



tập của học sinh.	tuy nhiên, vẫn còn một số học sinh chưa hoặc không hoàn thành hết nhiệm vụ, kết quả thực hiện nhiệm vụ còn chưa chính xác, phù hợp với yêu cầu.	vài học sinh trình bày/điễn đạt kết quả chưa rõ ràng do chưa nắm vững yêu cầu.	lời/đáp án mà học sinh đưa ra thể hiện sự sáng tạo trong suy nghĩ và cách thể hiện.
-------------------	---	--	---

————— *HS*

